

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT ĐƠN YÊU CẦU HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI
VỚI HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU GỒM CÓ:

Thẩm phán - Chủ tọa: Ông Trần Tấn Quốc

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Kim Nga

Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

Căn cứ vào Điều 69, khoản 5 Điều 71 của Luật Trọng tài thương mại;

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ kèm theo: Đơn yêu cầu hủy quyết định trọng tài ngày 29/3/2023 của bà Phùng Thị C (có đóng dấu Tòa án nhận ngày 06/4/2023), Biên bản giao nhận Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các bên ngày 15/11/2022 của T, Hợp đồng tư vấn vay vốn quốc tế ngày 29/4/2021 giữa Công ty T với Công ty TNHH T1, Giấy ủy quyền ngày 19/4/2022 giữa bà Phùng Thị C với ông Phan Huy N, biên bản hòa giải thành ngày 15/11/2022 (trong đó thể hiện các bên tranh chấp chọn Hội đồng trọng tài là Trọng tài viên Đỗ Văn C1 của Trung tâm trọng tài thương mại Thành phố H – Chi nhánh T2 làm Chủ tịch Hội đồng trọng tài để giải quyết tranh chấp), biên bản giao nhận tiền ngày 23/11/2022, Đơn yêu cầu thi hành án ngày 14/12/2022 của bà Phùng Thị C, Văn bản ý kiến của Hội đồng trọng tài về đơn yêu cầu hủy quyết định trọng tài ngày 15/5/2023, Văn bản ý kiến của Công ty T về đơn yêu cầu hủy quyết định trọng tài ngày 16/5/2023, Giấy ủy quyền ngày 07/7/2023 của Công ty T, Văn bản cung cấp thông tin của Cục Thi hành án dân sự ngày 07/6/2023.

Sau khi xem xét Đơn yêu cầu hủy Quyết định trọng tài ngày 29/3/2023 (nhận đơn ngày 06/4/2023) của bà Phùng Thị C, sinh năm 1976. Địa chỉ cư trú: số C ngõ V, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội là nguyên đơn; Phán quyết trọng tài (Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các bên) số 02/2022/QĐ-CNSTT của Hội đồng trọng tài do Trọng tài viên Đỗ Văn C1 của Trung tâm trọng tài thương mại Thành phố H – Chi nhánh T2 lập ngày 15/11/2022 tại Long An giải quyết tranh chấp về hợp đồng tư vấn giữa:

- Nguyên đơn: Công ty T (gọi tắt là Công ty T). Địa chỉ trụ sở chính: số G, B, L, England, WC2A 2JR; địa chỉ nhận thư: số B, N, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tấn P – Giám đốc công ty.

- Bị đơn: Bà Phùng Thị C, sinh năm 1976. Địa chỉ cư trú: số C ngõ V, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy N, sinh năm 1974. Địa chỉ thường trú: Thôn S, N, V, Vĩnh Phúc; chỗ ở hiện nay: 176/7 ấp Đ, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tranh chấp về: Hợp đồng tư vấn vay quốc tế.

Nội dung vụ việc: Theo đơn khởi kiện của Công ty T, ngày 29/04/2021 Công ty T có ký hợp đồng tư vấn với bà Phùng Thị C. Theo hợp đồng thì Công ty T có trách nhiệm tư vấn, giới thiệu khách hàng nước ngoài cho bà C và Công ty TNHH T1 (do bà C làm đại diện), bà C và Công ty T1 trực tiếp trao đổi, đàm phán và ký kết hợp đồng với đối tác nước ngoài và Công ty T được nhận chi phí tư vấn.

Nội dung tranh chấp: Công ty T đã thực hiện xong nghĩa vụ theo hợp đồng nhưng chưa nhận được chi phí tư vấn từ bà C và Công ty T1 trong khi bà C và Công ty T1 đã ký kết xong hợp đồng vay với đối tác nước ngoài. Công ty T đồng ý hỗ trợ bà C số tiền 3.000.000.000 đồng với điều kiện bà C để Công ty T được phép trực tiếp thu và toàn quyền sở hữu số tiền được thu về từ Công ty M là 5.160.950.000 đồng.

Nội dung thỏa thuận:

1/- Hai bên nguyên đơn và bị đơn thống nhất số tiền sau khi trừ đi 690.000.000 đồng đã chuyển khoản hoàn trả cho bà Phùng Thị C thì số tiền hai bên thống nhất ông Nguyễn Tấn P đã chuyển cho Công ty M còn lại là: 5.160.000.000 đồng theo hồ sơ chứng thực Lãnh sự quán Việt Nam tại T.

2/- Đại diện bị đơn đề nghị nguyên đơn Công ty T hỗ trợ lại cho bị đơn số tiền là 3.000.000.000 đồng thì hai bên xem như không còn nợ gì nhau nữa. Nguyên đơn tuy không có nợ gì bị đơn số tiền nói trên nhưng đồng ý hỗ trợ cho bị đơn số tiền 3.000.000.000 đồng với điều kiện bị đơn phải đồng ý để Công ty của nguyên đơn đại diện là ông Nguyễn Tấn P được phép trực tiếp thu và toàn quyền sở hữu số tiền được thu từ Công ty M là: 5.160.000.000 đồng.

3/- Bị đơn thống nhất và đồng ý cho Công ty của nguyên đơn đại diện là ông Nguyễn Tấn P được phép trực tiếp thu và toàn quyền sở hữu số tiền được thu từ Công ty M là: 5.160.000.000 đồng.

4/- Nguyên đơn và bị đơn thống nhất đề nghị thanh toán làm 6 (sáu) đợt. Mỗi đợt là 500 triệu đồng. Thời gian bắt đầu như sau:

+ Lần 1: Ngày 21/11/2022, nguyên đơn thanh toán cho bị đơn là: 500.000.000 đồng.

+ Lần 2: Ngày 21/12/2022, nguyên đơn thanh toán cho bị đơn là: 500.000.000 đồng.

+ Lần 3: Ngày 20/01/2023, nguyên đơn thanh toán cho bị đơn là: 500.000.000 đồng.

+ Lần 4: Ngày 21/02/2023, nguyên đơn thanh toán cho bị đơn là: 500.000.000 đồng.

+ Lần 5: Ngày 21/03/2023, nguyên đơn thanh toán cho bị đơn là: 500.000.000 đồng.

+ Lần 6: Ngày 21/04/2023, nguyên đơn thanh toán cho bị đơn là: 500.000.000 đồng.

5/- Bị đơn và nguyên đơn thống nhất nếu nguyên đơn chậm thanh toán thì phải chịu phạt theo lãi suất ngân hàng do nhà nước qui định.

6/- Về phí trọng tài, phí hành chính là 133.500.000 đồng nguyên đơn đồng ý chịu 100%.

Yêu cầu và căn cứ đình chỉ xét đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài:

[1] Xét thấy, tại phiên họp xét đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài ông Phan Huy N là người đại diện theo ủy quyền của bà Phùng Thị C cho rằng ông N không được bà C ủy quyền tham gia giải quyết tranh chấp giữa Công ty T với bà Phùng Thị C về hợp đồng tư vấn vay quốc tế theo thủ tục tổ tụng trọng tài tại Trung tâm trọng tài thương mại Thành phố H – Chi nhánh T2. Do đó việc ông N ký vào biên bản hòa giải thành ngày 15/11/2022, ký vào biên bản giao nhận (Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các bên số 02/2022/QĐ-CNSTT ngày 15/11/2022 của Hội đồng trọng tài) ngày 15/11/2022 là không đúng pháp luật trong khi bà C chưa nhận được quyết định này mà thông qua ông N bà chỉ nhận được bản sao của biên bản hòa giải thành và quyết định công nhận sự thỏa thuận. Vì vậy bà C làm đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài là còn trong hạn luật định theo Điều 69 Luật Trọng tài thương mại.

[2] Tuy nhiên, Hội đồng xét đơn yêu cầu thấy rằng theo Giấy ủy quyền ngày 19/4/2022 được Văn phòng C2, Thành phố Hồ Chí Minh chứng thực đã thể hiện nội dung, phạm vi ủy quyền là ông N được quyền thay mặt và nhân danh bà C để liên hệ Tòa án, các cơ quan có thẩm quyền để nộp đơn khởi kiện, ký vào các loại giấy tờ có liên quan, được tham gia tố tụng và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bà C trong vụ tranh chấp nêu trên, .v.v... Do đó vào ngày 15/11/2022 ông N là người đại diện theo ủy quyền của bà C đã ký vào Biên bản giao nhận về việc giao nhận Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các bên số 02/2022/QĐ-CNSTT ngày 15/11/2022 của T là phù hợp với nội dung, phạm vi ủy quyền và phù hợp pháp luật.

[3] Ngày 23/11/2022 ông N đại diện bà C đã ký vào Biên bản giao nhận tiền (V/v tự nguyện thi hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các bên số 02/2022/QĐ-CNSTT ngày 15/11/2022 của T) để nhận số tiền 250.000.000đ của Công ty T. Ngày 14/12/2022 bà C trực tiếp làm đơn và ngày 02/02/2023 ông N đại diện cho bà C làm đơn yêu cầu thi hành án đối với Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các bên nêu trên.

[4] Trên cơ sở đó, việc bà C cho rằng bà mới nhận được bản photo Biên bản hòa giải thành ngày 15/11/2022 và Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các bên nêu trên vào ngày 20/3/2023 là không có cơ sở. Vì vậy, ngày 29/3/2023 bà C làm đơn yêu cầu hủy Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các bên số 02/2022/QĐ-CNSTT ngày 15/11/2022 của T là đã hết thời hạn 30 ngày để làm

đơn yêu cầu hủy phán quyết của Trọng tài. Đồng thời tại Văn bản số: 01/HĐTT-TNB ngày 15/5/2023 của T và tại phiên họp xét đơn yêu cầu ông Hà Đình Đ đại diện của Công ty T đều có ý kiến về Đơn yêu cầu hủy Quyết định công nhận sự thỏa thuận của bà C, yêu cầu Tòa án áp dụng quy định về thời hiệu xác định yêu cầu hủy phán quyết của bà C là đã hết thời hiệu yêu cầu.

[5] Xét thấy, bà C đã nhận Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các bên vào ngày 15/11/2022 nhưng đến ngày 29/3/2023 bà C mới làm đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài và ngày 06/4/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Long An mới nhận được đơn này của bà C là đã hết thời hiệu nên Tòa án phải đình chỉ việc xét đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của bà C theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của Công ty T.

[6] Căn cứ vào các Điều 31, 184, 414, 415 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 58, 69, 71, 72 Luật Trọng tài thương mại; khoản 1 Điều 14 Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; các Điều 37, 39 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài thụ lý số 01/2023/TLST-KDTM ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với “Phán quyết trọng tài (Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các bên) số 02/2022/QĐ-CNSTT của Hội đồng trọng tài do Trọng tài viên Đỗ Văn C1 của Trung tâm trọng tài thương mại Thành phố H – Chi nhánh T2 lập ngày 15/11/2022 tại Long An giải quyết tranh chấp về hợp đồng tư vấn vay quốc tế” giữa:

- *Nguyên đơn:* Công ty T. Địa chỉ trụ sở chính: số G, B, L, England, WC2A 2JR; địa chỉ nhận thư: số B, N, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tấn P – Giám đốc công ty.

- *Bị đơn:* Bà Phùng Thị C, sinh năm 1976. Địa chỉ cư trú: số C ngõ V, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy N, sinh năm 1974. Địa chỉ thường trú: Thôn S, N, V, Vĩnh Phúc; chỗ ở hiện nay: 176/7 ấp Đ, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Phùng Thị C phải chịu 500.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ 500.000 đồng do bà C đã nộp theo Biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0081855 ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An; bà C đã thi hành xong.

3. Khi có quyết định đình chỉ xét đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài, các bên không có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài.

4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các bên, Hội đồng trọng tài, Trọng tài viên không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện kiểm sát không có quyền kháng nghị./.

Nơi nhận:

- Các bên;
- Hội đồng trọng tài, Trọng tài viên;
- Trung tâm trọng tài;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Trần Tấn Quốc

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa

Lê Thị Kim Nga – Huỳnh Thị Hồng Vân

Trần Tấn Quốc